

B GIAO THÔNG V N T I
B GIAO THÔNG V N T I

C NG H Ạ X Í H I CH NGH Ầ VI T NAM
ñ c l p - T do - H nh ph^{3/4}c

B NG Ầ I M CHI TI T M Ờ N H C - M Ờ N KI M TRA

N Ầ n h c : 2013-2014

L p h c : T t c

H c k m : HK01

M Ầ n h c : V t l i u x^a y d ng

STT	M Ầ SV	H V i T Ắ N		H S 2						H S 3			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3		1	2	3	
1	3651010019	Lê Hoàng	Anh	7.0	6.0	8.0	9.0			4.5			6.7	6.7			
2	3651010352	Ph m H u	B o	5.0	7.0	4.0	4.0			5.8			5.2	5.2			
3	3651010027	B ch V Ầ	Có	7.0	7.0	8.0	9.0			2.5			6.3	6.3			
4	3651010336	Nguy n Thanh	Di m	7.0	7.0	8.0	8.0			0.0			5.5	5.5			
5	3651010032	ñ ng H i	D ng	4.0	6.0	6.0	7.0			3.5			5.1	5.1			
6	3651010163	Ph m Tu n	Em	9.0	7.0	8.0	7.0			3.0			6.5	6.5			
7	3651010326	L ² Tr ng	Giang	1.0	7.0	6.0	6.0			6.0			5.3	5.3			
8	3651010377	Nguy n B o	Hà	2.0	6.0	6.0	5.0			1.5			3.9	3.9			
9	3651010015	L ² Ng c	H u	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0			0.0	0.0			
10	3651010315	V ^{1/2} V Ầ	Hi n	5.0	6.0	6.0	7.0			6.0			6.0	6.0			
11	3651010102	D ng Ch'	Hi u	2.0	5.0	6.0	7.0			1.8			4.1	4.1			
12	3651010052	Tr n V Ầ	Hoàng	3.0	5.0	6.0	7.0			3.8			4.9	4.9			
13	3651010090	Nguy n Tr n	Huy	6.0	6.0	5.0	7.0			2.8			5.1	5.1			
14	3651010018	ñ Ầ V Ầ	Khang	5.0	5.0	6.0	0.0			4.5			4.1	4.1			
15	3651010023	Tr n Qu c	Khanh	2.0	6.0	6.0	4.0			1.0			3.5	3.5			
16	3651010045	Tr n ñ c	Liêm	0.0	7.0	5.0	6.0			0.0			3.3	3.3			
17	3651010148	Nguy n ñ c	Minh	0.0	5.0	6.0	5.0			0.5			3.0	3.0			
18	3651010366	Nguy n T n	Nam	4.0	5.0	6.0	8.0			2.8			4.9	4.9			
19	3651010040	Tr n K m	Nam	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0			0.0	0.0			
20	3651010013	L ² V Ầ	N p	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0			0.0	0.0			
21	3651010070	ñ ng ñ nh	Phong	6.0	5.0	7.0	9.0			4.0			6.0	6.0			
22	3651010001	Ph m Minh	Phú	2.0	7.0	6.0	7.0			3.3			4.9	4.9			
23	3651010059	Lê Quang	Phúc	7.0	6.0	7.0	8.0			2.5			5.8	5.8			
24	3651010385	H Thanh	Quang	6.0	9.0	8.0	8.0			4.8			6.9	6.9			
25	3651010085	Huynh Minh	Quang	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0			0.0	0.0			
26	3651010332	Nguy n H ng	Quân	6.0	6.0	7.0	8.0			1.5			5.3	5.3			
27	3651010072	Nguy n	Qu c	6.0	6.0	8.0	8.0			1.5			5.5	5.5			
28	3651010105	Tr nh Ph ^{3/4}	Quý	4.0	7.0	7.0	7.0			4.0			5.6	5.6			
29	3651010155	Nguy n Thanh	S n	2.0	5.0	6.0	5.0			0.5			3.4	3.4			

STT	MÃ SV	H Vĩ TểN		H S 2						H S 3			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3		1	2	3	
30	3651010124	Mai T n	Tài	7.0	6.0	7.0	7.0			2.3			5.5	5.5			
31	3651010043	L ng Nh t	Tân	7.0	5.0	7.0	8.0			2.8			5.7	5.7			
32	3651010080	H Nh t	Tín	0.0	7.0	5.0	6.0			1.0			3.5	3.5			
33	3651010100	L² VÑh	Tính	5.0	6.0	7.0	9.0			3.5			5.9	5.9			
34	3651010038	ñ inh VÑh	Tu n	3.0	6.0	6.0	6.0			1.5			4.2	4.2			
35	3651010328	H©Qu c	Tu n	3.0	6.0	6.0	6.0			0.8			4.0	4.0			
36	3651010087	Tr n Minh	Tú	0.0	0.0	4.0	4.0			0.0			1.5	1.5			
37	3655010382	Nguy n Nh t	Thanh	4.0	5.0	6.0	7.0			2.0			4.5	4.5			
38	3651010334	ñ ng H©	Thành	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0			0.0	0.0			
39	3651010089	H ñ c Minh	Thành	5.0	5.0	6.0	7.0			2.5			4.9	4.9			
40	3651010016	L² VÑh Tr ng	Th o	7.0	7.0	7.0	8.0			6.5			7.0	7.0			
41	3651010039	Tr n Ng c	Th ng	0.0	4.0	6.0	6.0			0.0			2.9	2.9			
42	3651010075	Tr n Anh	Thông	0.0	7.0	5.0	6.0			3.3			4.2	4.2			
43	3651010338	Nguy n ñ c	Trung	6.0	7.0	8.0	6.0			4.5			6.1	6.1			
44	3651010136	B¿i Th ng	Uy	2.0	4.0	6.0	6.0			0.0			3.3	3.3			
45	3651010144	Tr ng VÑh	Vi t	0.0	0.0	6.0	5.0			0.0			2.0	2.0			
46	3651010115	L u Th	Vinh	8.0	5.0	8.0	6.0			0.0			4.9	4.9			
47	3651010042	Nguy n Tu n	VHO	3.0	3.0	6.0	7.0			2.0			4.0	4.0			
48	3651010079	T» ñ »ng	Xuân	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0			0.0	0.0			

T ng s : 48 h c sinh - sinh vi²n.

X p lo i	S l ng	T l (%)
ñ t	20	40
Kh»ng ñ t	29	59

Tp.HCM, ng©y 17 th”ng 1 nÑn 2014

Tr ng Khoa

Gi”o vi²n b m»n

Gi”o v Khoa